

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/KDTM-ST

Ngày: 18.7.2017

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Dương.
2. Ông Lê Văn Lai.

*Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương – tỉnh Nghệ An.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương – tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.*

Ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 02/2017/TLST-KDTM ngày 23 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: 35 Hàng Vôi, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Trọng Thuận, Phó giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn ( Theo giấy ủy quyền số 20a/QĐ-BIDV.PD ngày 10/02/2017 của giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm 1, xa Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Dần, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Xóm 1, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng Đầu tư và phát triển Tây Nghệ An ( Nay là Chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Phủ Diễn ) đã đồng ý cho ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1983, trú tại: Xóm 1, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vay vốn với nội dung: Hợp đồng tín dụng số 35/2010/HĐ ngày 22/6/2011. Số tiền vay: 400.000.000 đồng ( Bốn trăm triệu đồng chẵn). Lãi suất 20,05%/năm. Mục đích: Kinh doanh hàng sim thẻ điện thoại. Thời hạn vay 06 tháng. Ngày đến hạn trả nợ: 22/12/2011. Dư nợ gốc tính đến nay ( Ngày 18/7/2017 ) là 400.000.000 đồng. Lãi trong hạn là 39.866.667 đồng. Lãi quá hạn là 469.399.999 đồng. Anh Nguyễn Văn H đã trả được 55.894.444 đồng tiền lãi. Như vậy anh Nguyễn Văn H còn nợ Ngân hàng là: 453.372.223 đồng tiền lãi. Tổng cộng anh H còn nợ cả gốc và lãi là 853.372.223 đồng ( Tám trăm năm mươi ba triệu, ba trăm bảy mươi ngàn, hai trăm hai mươi hai đồng)

Hợp đồng tín dụng số: 40/2010/HĐ ngày 08/7/2011. Số tiền vay: 200.000.000 đồng. Lãi suất 20%/năm. Mục đích kinh doanh hàng sim thẻ điện thoại di động. Thời hạn vay 06 tháng. Ngày đến hạn 08/01/2012. Dư nợ gốc tính đến nay ( ngày 18/7/2017 ) là 200.000.000 đồng. Lãi trong hạn là 19.677.778 đồng. Lãi quá hạn là 231.616.667 đồng. Anh Nguyễn Văn H đã trả được 18.033.333 đồng. Như vậy anh H còn nợ Ngân hàng là 233.261.111 đồng tiền lãi. Tổng cộng anh H còn nợ cả gốc và lãi là 433.261.111 đồng ( Bốn trăm ba mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi một ngàn, một trăm mười một đồng ).

Như vậy tổng cộng số tiền mà ông Nguyễn Văn H còn nợ của hai hợp đồng là 1.286.633.334 đồng. Trong đó nợ gốc là 600.000.000 đồng; nợ lãi 686.633.334 đồng ( Lãi trong hạn 1.644.445 đồng, lãi quá hạn 684.988.889 đồng ).

Tài sản đảm bảo cho khoản vay của hai hợp đồng này là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất ( Ngôi nhà 2 tầng xây năm 2009 diện tích xây dựng 180 m<sup>2</sup> ) của mảnh đất tại xóm 1, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương của ông Nguyễn Văn Bơ và bà Trần Thị Dần. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 115273 ngày 02/3/2000 mang tên bà Nguyễn Thị Dần ( Nhưng thực chất là Trần Thị Dần do sai sót của cán bộ địa chính và chính quyền địa phương có xác nhận việc sai sót này ). Diện tích đất 960 m<sup>2</sup>. Trị giá tài sản thế chấp là 707.400.000 đồng ( Bảy trăm linh bảy triệu, bốn trăm ngàn đồng )

Sau khi vay vốn và được giải ngân thì ông Nguyễn Văn H đã trả được một số tiền lãi sau đó thì chây ỳ không trả nợ. Ngân hàng đã làm việc nhiều lần nhưng ông H cố tình trốn tránh không chịu trả nợ. Tại bản làm việc ngày 19/12/2012 thì ông Bơ và bà Dần thống nhất ủy quyền cho Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp. Tuy nhiên sau đó ông Bơ mất. Bà Dần không chịu hợp tác mà yêu cầu phải có ông H (

con ruột bà ) về để làm việc. Trong lúc ông H đi làm ăn xa không chịu về giải quyết.

Để đảm bảo thu hồi vốn của nhà nước Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam yêu cầu buộc ông H phải thanh toán tổng số tiền nợ là 1.286.633.334 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H sau khi không có tiền trả nợ đã đi khỏi địa phương trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành liên lạc bằng điện thoại thì ông H có hứa hẹn về giải quyết nhưng sau đó thì cắt đứt liên lạc. Tòa án đã tiến hành niêm yết , tổng đạt hợp lệ. Nhưng ông H vẫn cố tình trốn tránh không khai báo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Dần có mặt tại địa phương Tòa án đã thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng bà Dần từ chối nhận các văn bản tố tụng và từ chối khai báo trốn tránh việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định khác của pháp luật.

Đề nghị áp dụng các Điều 318,319,320,323,325,336,342,351,375 Bộ luật dân sự; Điều 91,95 và 98 Luật tổ chức tín dụng, Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

### **[1]. Về tố tụng:**

Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về Hợp đồng tín dụng 35/HĐ ngày 22/6/2011 và Hợp đồng tín dụng số 40/HĐ ngày 08/7/2011 để kinh doanh mặt hàng sim thẻ điện thoại di động. Bị đơn có địa chỉ tại Xóm 1, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nên theo quy định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ông Nguyễn Văn H là bị đơn, bà Nguyễn Thị Dần là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ( Không có yêu cầu độc lập ) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt những người trên.

### **[2]. Về nội dung:**

#### **2.1. Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án:**

Nguyên đơn đề nghị ưu tiên áp dụng Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng đồng thời chấp nhận sự quyết định của Hội đồng xét xử về việc lựa chọn văn bản quy phạm pháp luật phù hợp để giải quyết vụ án.

## **2.2. Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:**

### ***Về khoản tiền nợ gốc:***

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 35/HĐ ngày 22/6/2011 ký kết giữa Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Nghệ An ( Nay là Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn ) và ông Nguyễn Văn H vay số tiền 400.000.000 đồng ( Bốn trăm triệu đồng ), mục đích vay kinh doanh mặt hàng sim thẻ điện thoại di động, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 20,05%/năm, ngày đến hạn: 22/12/2011 và Hợp đồng tín dụng số 40/2010/HĐ ngày 08/7/2011 giữa Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Nghệ An ( Nay là Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn ) và ông Nguyễn Văn H vay số tiền 200.000.000 đồng ( Hai trăm triệu đồng ), mục đích vay kinh doanh mặt hàng sim thẻ điện thoại di động, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 20%/năm, ngày đến hạn: 08/01/2012.

Tài sản đảm bảo tiền vay cho hai Hợp đồng tín dụng trên là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất ( Ngôi nhà 2 tầng xây năm 2009 diện tích xây dựng 180 m<sup>2</sup> ) của mảnh đất tại xóm 1, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 115273 ngày 02/3/2000 mang tên bà Nguyễn Thị Dân. Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 2, diện tích đất 960 m<sup>2</sup>. Trị giá tài sản thế chấp là 707.400.000 đồng (Bảy trăm linh bảy triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Căn cứ vào trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì việc ký kết các hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Nghệ An ( Nay là Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn ) và ông Nguyễn Văn H cũng như thủ tục thế chấp tài sản của bên bảo lãnh ( Bên thứ ba ) để vay vốn kinh doanh giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và đảm bảo đúng quy định của Bộ luật dân sự và Luật tổ chức tín dụng. Trong quá trình thực hiện bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của hợp đồng. Ngân hàng đã thông báo trả nợ quá hạn và lập biên bản làm việc nhiều lần nhưng ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Kể từ lúc vay vốn đến nay ông H chỉ trả được 73.927.777 đồng. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của ngân hàng buộc ông Nguyễn Văn H phải trả số nợ gốc và tiền lãi của hai hợp đồng tín dụng, cụ thể: tiền nợ gốc của hai hợp đồng là 600.000.000 đồng, tiền lãi là 686.633.334 đồng ( Lãi trong hạn 1.644.445 đồng, lãi quá hạn 684.988.889 đồng ). tổng cộng cả gốc và lãi của hai hợp đồng ông Nguyễn Văn H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam tính đến ngày 18/7/2017 là 1.286.633.334 đồng (Một tỷ hai trăm tám mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi tám ngàn, tám trăm tám mươi chín đồng).

Đối với yêu cầu phát mại tài sản thế chấp của bên thứ ba để thu hồi nợ ngân hàng. Qua xem xét hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam với bên thứ ba đảm bảo đúng trình tự thủ tục theo quy định. Tài sản là đất và tài sản trên đất của ông Bơ, bà Dân ( Mặc dù trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị Dân nhưng do nhầm lẫn của cán bộ địa chính, chứ thực chất là Trần Thị Dân việc này chính quyền địa phương đã xác nhận trực tiếp vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ). Sau khi Ngân hàng tiến hành đòi nợ nhiều lần và làm việc với người bảo lãnh thì ông Bơ và bà Dân đã

có văn bản ủy quyền cho ngân hàng bán nhà đất ( ủy quyền sử lý tài sản bảo đảm ) để thu hồi nợ. Nhưng sau khi ông Bơ mất thì bà Dần không nhất trí xử lý tài sản bảo đảm nữa mà yêu cầu ông H phải có mặt, ông H là người phải trả nợ và bà không nhất trí xử lý tài sản thế chấp. Bà Dần thừa nhận đất và nhà là tài sản của bà và ông Bơ, việc mang tên Nguyễn Thị Dần là do nhầm lẫn. Như vậy căn cứ vào Điều 299, 323 Bộ luật dân sự . Nếu ông H không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án để thu hồi nợ theo cam kết của Hợp đồng tín dụng.

### **[3]. Về án phí:**

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn Nguyễn Văn H phải trả số tiền 1.286.633.334 đồng (Một tỷ hai trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm ba mươi bốn đồng) được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ. Nên bị đơn Nguyễn Văn H phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với mức thu ( 36.000.000 đồng + 3% giá trị tranh chấp vượt 800.000.000 ) là 50.599.000 đồng ( Năm mươi triệu năm trăm chín mươi chín ngàn đồng )

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

khoản 1 điều 30; điểm b khoản 1 điều 35; điều 147; khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Điều 91, khoản 2 điều 95, điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 điều 336; khoản 1 Điều 342 Bộ luật dân sự năm 2015;

Án lệ số 08/2016/AL được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao công bố vào ngày 17/10/2016.

Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam. Buộc ông Nguyễn Văn H phải trả cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền nợ tính đến ngày 18/7/2017 là 1.286.633.334 đồng (Một tỷ hai trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm ba mươi bốn đồng) trong đó nợ gốc là 600.000.000 đồng và tiền lãi là 686.633.334 đồng.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam thì Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp: Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 02, diện tích 960 m<sup>2</sup> ( Hiện nay diện tích đất là 1158,2 m<sup>2</sup> là do đo đạc chữ tứ cận không thay đổi và không có tranh chấp ) tại xóm 1, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 115273 do UBND huyện Đô Lương cấp ngày 02/3/2000. ( Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị Dần nhưng thực chất là

Trần Thị Dân có xác nhận của UBND xã Lạc Sơn ) và ngôi nhà 2 tầng diện tích 180 m<sup>2</sup> xây dựng trên đất.

Về án phí:

Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 50.599.000 đồng ( Năm mươi triệu năm trăm chín mươi chín ngàn đồng ).

Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn số tiền 24.538.000 đồng (Hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi tám ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00015444 ngày 23/02/2017 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay ( Nguyễn Văn H ) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện Đô Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Đức Anh**